

Số: 07/2022/QĐHG-HNGĐ

Hồng Bàng, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh TMT và chị NTB.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu ly hôn của anh TMT và chị NTB.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2021 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên hòa giải thành sau đây:

Anh TMT; nơi cư trú : Số A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng.

Chị NTB; nơi cư trú : Số A, đường B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2021 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 12 năm 2021, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân gia đình: Anh TMT và chị NTB xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, quận F, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 01/2010, ngày 26-3-2010). Trong quá trình chung sống, giữa anh TMT và chị NTB có phát sinh nhiều

mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên anh TMT và chị NTB cùng thỏa thuận ly hôn.

Về con chung: Có hai con chung là G, sinh ngày 28-01-2011 và H, sinh ngày 02-01-2013. Anh TMT và chị NTB thỏa thuận để anh TMT được trực tiếp nuôi dưỡng con là G, chị NTB được trực tiếp nuôi dưỡng con là H. Thời hạn nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do anh TMT và chị NTB tự thỏa thuận và tự giao cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Anh TMT và chị NTB tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường E, quận F, Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyền số 01/2010 ngày 26-3-2010);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quang Kiên